



Thứ tư ngày 15 tháng 9 năm 2021

Toán :

YẾN, TẠ, TẤN

 **LIVEWORKSHEETS**



Họ và tên :

Lớp :

 **LIVEWORKSHEETS**



Bài 1/trang 23 :

Kéo thả đáp án vào chỗ chấm cho phù hợp :



a) Con bò cân nặng

b) Con gà cân nặng

c) Con voi cân nặng

.....

.....

.....

2 kg

2 tạ

2 tấn

LIVEWORKSHEETS



Bài 2/trang 23 :

Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

a) 1 yến = kg

5 yến = kg

1 yến 7kg = kg

10kg = yến

8 yến = kg

5 yến 3kg = kg

b) 1 tạ = yến

4 tạ = yến

10 yến = tạ

2 tạ = kg

1 tạ = kg

9 tạ = kg

100kg = tạ

4 tạ 60kg =kg

LIVEWORKSHEETS



Bài 2/trang 23 :

Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

$$\text{c) } 1 \text{ tấn} = \dots\dots\dots \text{ tạ}$$

$$3 \text{ tấn} = \dots\dots\dots \text{ tạ}$$

$$10 \text{ tạ} = \dots\dots\dots \text{ tấn}$$

$$8 \text{ tấn} = \dots\dots\dots \text{ tạ}$$

$$1 \text{ tấn} = \dots\dots\dots \text{ kg}$$

$$5 \text{ tấn} = \dots\dots\dots \text{ kg}$$

$$1000\text{kg} = \dots\dots\dots \text{ tấn}$$

$$2 \text{ tấn } 85\text{kg} = \dots\dots\dots \text{kg}$$



Bài 3/trang 23 : Tính :

$$18 \text{ yến} + 26 \text{ yến} = \dots\dots\dots$$

$$648 \text{ tạ} - 75 \text{ tạ} = \dots\dots\dots$$

$$135 \text{ tạ} \times 4 = \dots\dots\dots$$

$$512 \text{ tấn} : 8 = \dots\dots\dots$$



Bài 4/trang 23 :

Một xe ô tô chuyển trước chở được 3 tấn muối, chuyển sau chở nhiều hơn chuyển trước 3 tạ. Hỏi cả hai chuyến xe đó chở được bao nhiêu tạ muối ?

Bài giải :

.....

.....

.....

.....

.....

.....